

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2018/DS-ST

Ngày: 28/11/2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp
2. Ông Phan Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: Ông Phan Ngọc Thanh – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngô Hoàng M, sinh năm: 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: 205 NTC, khu phố B, phường M, thị xã GC, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* 1/ Huỳnh Công D, sinh năm: 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BT 1, xã PD, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 10/48 đường 862, khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2/ Phạm Ngọc Y, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: 10/48 đường 862, khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Ngô Hoàng M trình bày: Qua quen biết ông có cho anh D, chị Y vay tiền các lần cụ thể như sau:

Ngày 09/02/2018 (nhằm ngày 24/12/2017 âm lịch) ông có cho anh D, chị Y vay số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay tiền có làm biên nhận, thỏa thuận thời gian trả vốn là ngày 09/4/2018, thỏa thuận lãi suất bằng miệng 2%/tháng. Sau khi vay anh D,

chị Y trả lãi đầy đủ cho ông đến hạn trả vốn thì anh D, chị Y xin gia hạn thêm và hứa sẽ trả lãi cho ông. Ở lần vay này ông nhận được tổng cộng 20.000.000 đồng tiền lãi.

Ngày 30/5/2018 (nhằm ngày 16/4/2018 âm lịch) anh D, chị Y vay tiếp của ông số tiền 230.000.000 đồng. Không thỏa thuận lãi suất vì anh D, chị Y nói vay đỡ trong vòng 03 ngày để đáo hạn ngân hàng thì sẽ trả vốn lại cho ông.

Sau khi vay các khoản tiền trên anh D, chị Y có trả lãi đầy đủ cho ông đến tháng 6 năm 2018 thì ngưng không trả lãi cho ông nữa. Ông đã nhiều lần liên hệ đề yêu cầu anh D, chị Y trả số tiền trên nhưng đến ngày 12/7/2018 (nhằm ngày 29/5/2018 âm lịch) anh D, chị Y chỉ trả cho ông được 100.000.000 đồng tiền vốn thì ngưng không trả vốn, lãi cho ông.

Nay ông yêu cầu anh D, chị Y cùng có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ 12/7/2018 đến khi Tòa án xét xử. Yêu cầu trả vốn và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Chứng cứ chứng minh: Bản chính giấy mượn tiền ngày 24/12/2017 âm lịch và Bản chính giấy mượn tiền ngày 16/4/2018 âm lịch.

Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Huỳnh Công D trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của ông M về thời gian vay tiền và số tiền đã vay nay xác định còn nợ ông M là 430.000.000 đồng. Việc vay số tiền trên là cá nhân anh vay tiền chứ vợ anh là chị Y không biết về việc vay tiền này. Chữ ký Phạm Ngọc Y trong biên nhận vay tiền ngày 24/12/2017 âm lịch không phải chữ ký của vợ anh mà do khi ông M cho vay tiền yêu cầu phải cho hai vợ chồng vay và phải có chữ ký của chị Y vợ anh, khi anh đem biên nhận về nhà cho chị Y ký tên thì chị Y không có nhà nên anh nhờ cháu Võ Thị Kim Y là kế toán Công ty ký nháy tên chị Y để đem lại ông M nhận tiền vay. Khi vay tiền anh có trả lãi cho ông M đầy đủ đến nay với mức lãi suất là 15%/tháng (mỗi tháng trả lãi 45.000.000 đồng) và đã trả được 100.000.000 đồng tiền vốn. Nay anh đồng ý một mình trả ông M số tiền 430.000.000 đồng, không yêu cầu chị Phạm Ngọc Y và Võ Thị Kim Y có nghĩa vụ cùng anh trả nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh doanh đang gặp khó khăn nên xin ông M cho trả mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại biên bản lấy lời khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn chị Phạm Ngọc Y trình bày: Việc anh D vay tiền của ông M chị không biết. Chữ ký Phạm Ngọc Y trong biên nhận mà ông M cung cấp cho Tòa án không phải là chữ ký của chị. Theo chị được biết việc anh D vay tiền của ông M là để bổ sung vốn kinh doanh Công ty điện máy Huỳnh Chinh. Nay ông M yêu cầu chị và anh D cùng có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 430.000.000 đồng chị không đồng ý vì hiện nay thu nhập bằng nguồn lương giáo viên của chị chỉ đủ để nuôi hai con ăn học không có tiền để trả cho ông M. Vì lý do công việc nên chị xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông M yêu cầu anh D, chị Y trả lại số tiền vay còn nợ là 430.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Yêu cầu trả vốn và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Anh D đồng ý trả 430.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 20.000.000 đồng và xin không trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M là buộc anh D có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền vay còn nợ là 430.000.000 đồng và tiền lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Về án phí hoàn trả lại án phí cho ông M. Phía anh D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được quy định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Ngọc Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Phạm Ngọc Y theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng M về việc yêu cầu anh Huỳnh Công D, chị Phạm Ngọc Y cùng có trách nhiệm trả lại số tiền vay còn nợ là 430.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi anh D vay tiền có viết và ký tên vào biên nhận vay tiền. Tại biên nhận ngày 24/12/2017 (âm lịch) vay số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký của chị Phạm Ngọc Y nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh D cho rằng đó không phải là chữ ký của chị Ngọc Y mà anh nhờ một người có tên là Kim Y ký nháy để vay tiền của ông M. Tại biên bản lấy lời khai chính chị Phạm Ngọc Y cũng xác nhận đó không phải chữ ký của mình. Biên nhận ngày 16/4/2018 âm lịch vay 230.000.000 để đáo hạn ngân hàng thì không có chữ ký của chị Phạm Ngọc Y. Nay anh D thừa nhận cá nhân anh còn nợ ông M số tiền 430.000.000 đồng, không yêu cầu vợ anh là chị Phạm Ngọc Y cùng trả. Phía anh M không đồng ý việc này vì ông M cho rằng khi vay tiền ý chí của ông là cho hai vợ chồng cùng vay tiền để kinh doanh nhưng do tin tưởng anh D đem về nhà cho chị Phạm Ngọc Y ký tên nhưng anh D lại nhờ người khác ký thế nên nay ông xác định đây là nợ chung của hai vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích vay tiền của anh D ngày 24/12/2017 âm lịch là để kinh doanh Công ty điện máy HC, sau khi vay tiền ông M thì anh cũng thông báo cho chị Y biết và anh cũng trình bày nếu ngày 24/12/2017 âm lịch nếu vợ anh có nhà thì vợ anh cũng sẽ ký tên vào biên nhận. Việc kinh doanh này từ trước đến nay tuy do anh D đứng tên trên giấy phép kinh doanh nhưng đều đặt dưới sự quản lý của vợ chồng anh, việc kinh doanh thu, chi do chị Phạm Ngọc Y cùng anh D quản lý. Lần vay tiền ngày 16/4/2018 âm lịch nội dung vay tiền là để đáo hạn ngân hàng, việc vay tiền Ngân hàng cũng nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh của vợ chồng. Ngoài ra, trong cuộc sống gia đình cả anh D, chị Y đều chung tay lo cho chi phí sinh hoạt

gia đình và lo cho các con. Do đó, cần xác định số tiền vay 430.000.000 đồng là tiền nợ chung của anh Huỳnh Công D, chị Phạm Ngọc Y.

Từ những nhận định nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Xét về yêu cầu tính lãi của số tiền 430.000.000 đồng. Phía anh D cho rằng khi vay tiền của ông M thì phải trả lãi mỗi tháng là 15% của số tiền vay, việc trả lãi không làm giấy tờ gì. Phía ông M không thừa nhận việc trả lãi này. Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự "...2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ." Lãi suất giới hạn được hiểu là lãi suất không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay.

Đối với khoản tiền tổng cộng 430.000.000 đồng từ ngày 12/7/2018 đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 là 04 tháng 16 ngày: Thành tiền 3.583.300đồng/tháng x 4 tháng 16 ngày = 16.244.300 đồng (đã làm tròn số)

Xét yêu cầu của ông Ngô Hoàng M về thời gian trả số tiền vay là 430.000.000 đồng và tiền lãi 16.244.300 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông M yêu cầu anh D, chị Y trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 430.000.000 đồng và tiền lãi 16.244.300 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vay tiền hai bên có thỏa thuận thời gian trả cụ thể nhưng đến nay đã qua thời hạn trả tiền nhưng anh D, chị Y không trả mà kéo dài cho đến nay nên yêu cầu của ông M về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông M được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh D, chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Võ Thị Kim Y là người ký tên dùm chị Phạm Ngọc Y theo yêu cầu của anh D. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay phía ông M, anh D, chị Phạm Ngọc Y cùng đề nghị Hội đồng xét xử không truy trách nhiệm đối với chị Võ Thị Kim Y vì chị Võ Thị Kim Y hoàn toàn không nhận được lợi ích gì từ việc này, không biết gì về việc vay tiền giữa ông M, anh D và hiện nay chị Võ Thị Kim Y ở đâu, làm gì thì anh D không cung cấp được nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét về nghĩa vụ chị Võ Thị Kim Y.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng M.

Buộc anh Huỳnh Công D, chị Phạm Ngọc Y cùng có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Hoàng M số tiền vay vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 446.244.300 đồng (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm đồng). Thời gian trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D, chị Y chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Công D, chị Phạm Ngọc Y chịu 22.312.200 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm mười hai ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại ông Ngô Hoàng M số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 10.987.000 đồng (Mười triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 42747 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (nếu vắng mặt tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án), báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THADS thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG